

Số: 3286/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2012

## QUYẾT ĐỊNH

Về phê duyệt “Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2020”

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1003/QĐ-BNN-KTHT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 948/TTr-SNN-PTNT ngày 11 tháng 6 năm 2012 về phê duyệt “Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2020”,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt “Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2020” (kèm theo Quyết định này).

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm chỉ đạo, phân công Chi cục Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện và các đơn vị liên quan để triển khai, tổ chức thực hiện tốt “Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2020”. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để các đơn vị được thành phố giao thực hiện Kế hoạch.

3. Giao Các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, xã cử học viên tham gia đào tạo, bồi dưỡng phải đủ và đúng thành phần; đồng thời bố trí, sắp xếp thời gian, công việc phù hợp để các học viên tham dự đầy đủ các buổi của lớp học theo kế hoạch đã đề ra.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ngành liên quan, Chủ tịch Hội Nông dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Trưởng Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã trên địa bàn thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (đề b/c);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố;
- Tổ Công tác giúp việc Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới TP;
- VPUB: Các PVP; Các Phòng Chuyên viên;
- Lưu:VT; (CNN-M) H. 220

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Minh Trí**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

**Cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình mục tiêu  
về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh  
giai đoạn 2012 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND  
ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung:

- Nâng cao kiến thức, năng lực quản lý, điều hành và thực thi của cán bộ xây dựng nông thôn mới, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ năng lực để triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố;

- Trang bị cho cán bộ các Sở ban ngành đoàn thể, huyện, xã, người dân, các Hợp tác xã, các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố hiểu đúng và đủ các chủ trương, cơ chế, chính sách xây dựng nông thôn mới của Chính phủ, thành phố; để từ đó, cùng chung sức thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

#### 2. Mục tiêu cụ thể:

- **Đến năm 2012:** có 100% cán bộ được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới của thành phố được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới;

- **Từ năm 2013 đến năm 2020:** Đào tạo bổ sung, nâng chất hàng năm cho 100% cán bộ được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung liên quan đến công tác xây dựng nông thôn mới của thành phố.

### II. ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

(Phụ Lục 2, 3)

#### 1. Cấp thành phố: tổng số 520 người. Cụ thể:

1.1. Năm 2012: 120 người, gồm:

- Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) - dự kiến số lượng: 20 người;

- Thành viên Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố - dự kiến số lượng: 21 người;

- Chi cục Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực/Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố) - dự kiến số lượng: 07 người;

- Cán bộ các Sở, ngành, các đoàn thể được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới - dự kiến số lượng: 21 người;

- Thường trực Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện: Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ - dự kiến số lượng: 10 người;

- Các cán bộ được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới của các Phòng, ban, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - dự kiến số lượng: 21 người;

- Cán bộ là báo cáo viên của thành phố và các huyện (thực hiện nhiệm vụ báo cáo viên cho các lớp đào tạo cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp huyện và cấp xã) - dự kiến số lượng 20 người (mở 01 lớp riêng).

1.2. Năm 2013 đến 2020: đào tạo bổ sung, nâng chất cán bộ thực hiện xây dựng nông thôn mới thành phố. Dự kiến: 400 người (50 người/lớp/năm).

**2. Cấp huyện:** tổng số 600 người. Cụ thể:

2.1. Năm 2012: 200 người, gồm:

- Cán bộ của các Phòng, ban có liên quan được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung của Chương trình xây dựng nông thôn mới - dự kiến số lượng: 20 người/huyện x 05 huyện = 100 người;

- Thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới của các huyện - dự kiến số lượng: 20 người/huyện x 05 huyện = 100 người;

2.2. Năm 2013 đến 2020: đào tạo bổ sung, nâng chất cán bộ thực hiện xây dựng nông thôn mới cấp huyện. Dự kiến: 400 người (50 người/lớp/năm).

**3. Cấp xã:** tổng số 7.600 người. Cụ thể:

3.1. Năm 2012: khoảng 4.800 người, gồm:

- Cán bộ công chức xã theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ; cán bộ Đảng, đoàn thể; cán bộ được cấp trên tăng cường về xã; cán bộ nguồn trong diện quy hoạch của xã; Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý, Ban vận động xây dựng nông thôn mới xã và Ban giám sát cộng đồng - dự kiến số lượng: 30 người/xã x 58 xã = 1.740 người;

- Cán bộ ấp, Tổ nhân dân: Bí thư, Trưởng ấp; thành viên ban nhân dân, ban phát triển ấp; thành viên ban vận động xây dựng nông thôn mới ấp - dự kiến số lượng: 08 người/ấp x 383 ấp ≈ 3.060 người.

3.2. Năm 2013 đến 2020: đào tạo bổ sung, nâng chất cán bộ thực hiện xây dựng nông thôn mới cấp xã, ấp. Dự kiến: 2.800 người (50 người/lớp/năm).

### III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO - BỒI DƯỠNG

Theo Chương trình khung được ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 1003/QĐ-BNN-KTHT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2012 - 2020, bao gồm:

## **1. Đối với Cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp thành phố:**

- Các Chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về xây dựng nông thôn mới;
- Nội dung xây dựng nông thôn mới theo quyết định 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các cấp và bộ máy quản lý, điều hành chương trình;
- Cơ chế huy động nguồn lực và quản lý tài chính ngân sách trong Chương trình xây dựng nông thôn mới;
- Tổ chức tuyên truyền và vận động xây dựng nông thôn mới;
- Chính sách và kinh nghiệm của một số quốc gia đã thành công về phát triển nông thôn;
- Nguyên tắc, phương pháp, cơ chế vận hành trong xây dựng nông thôn mới;
- Phương pháp chỉ đạo, điều hành, quản lý Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới;
- Công tác theo dõi, báo cáo tiến độ triển khai Chương trình;
- Tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm các mô hình thực tiễn về phát triển, xây dựng nông thôn mới.

## **2. Nhóm cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp huyện, xã:**

- Các Chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về xây dựng nông thôn mới;
- Nội dung xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện;
- Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các cấp và bộ máy quản lý, điều hành chương trình;
- Cơ chế huy động nguồn lực và quản lý tài chính ngân sách trong Chương trình xây dựng nông thôn mới;
- Hướng dẫn triển khai quy hoạch xây dựng nông thôn mới;
- Hướng dẫn trình tự, nội dung các bước tiến hành xây dựng, triển khai Đề án nông thôn mới ở cấp xã;
- Hướng dẫn kỹ năng về tuyên truyền; tổ chức tuyên truyền và vận động người dân và cộng đồng tham gia xây dựng nông thôn mới;
- Nguyên tắc, phương pháp, cơ chế vận hành trong xây dựng nông thôn mới (nguyên tắc chỉ đạo, cơ chế tài chính, nguyên tắc và cơ chế huy động nguồn lực, cơ chế quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản và vốn sự nghiệp trong Chương trình xây dựng nông thôn mới);

- Phương pháp chỉ đạo, điều hành, quản lý Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới;
- Kỹ năng, phương pháp chỉ đạo xây dựng nông thôn mới;
- Quy trình triển khai thực hiện dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc chương trình;
- Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; Đổi mới và nâng cao hiệu quả của các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn;
- Hướng dẫn Phương pháp lập kế hoạch có sự tham gia của người dân;
- Tham quan, học tập, nghiên cứu thực địa, trao đổi kinh nghiệm các mô hình xây dựng nông thôn mới có hiệu quả trong và ngoài nước;
- Quy chế dân chủ ở cơ sở và sự tham gia của cộng đồng trong việc tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới: Tổ chức họp dân, tổng hợp ý kiến, lập kế hoạch, giám sát đầu tư; cơ chế giám sát cộng đồng;
- Chính sách và kinh nghiệm của một số quốc gia đã thành công về phát triển nông thôn;
- Công tác theo dõi, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Chương trình.

#### **IV. THỜI GIAN, HÌNH THỨC, SỐ LƯỢNG VÀ KINH PHÍ ĐÀO TẠO:**

##### **1. Hình thức đào tạo:**

- Mở lớp tập trung đào tạo trực tiếp;
- Khảo sát, học tập các mô hình, điển hình thực tiễn.

##### **2. Thời gian, số lượng đào tạo - bồi dưỡng:**

###### **2.1. Đối với mở lớp tập trung:**

###### **a) Cấp thành phố:**

- Số lượng: 11 lớp; 520 lượt học viên;
- Thời gian: từ năm 2012 đến năm 2020; bao gồm:
  - + Năm 2012: 03 lớp: 02 lớp dành cho cán bộ cán Sở, ban, ngành được giao nhiệm vụ thực hiện xây dựng nông thôn mới (5 ngày/lớp; 50 học viên/lớp); 01 lớp đào tạo cán bộ làm nhiệm vụ báo cáo viên cho cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp huyện, xã (7 ngày/lớp; 20 học viên/lớp);
  - + Năm 2013 đến 2020: 8 lớp (01 lớp/năm - 02 ngày/lớp; 50 học viên/lớp).
- Địa điểm đào tạo - bồi dưỡng: Hội trường Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trường Cán bộ Quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn II; Trường Cán bộ thành phố.

###### **b) Cấp huyện:**

- Số lượng: 13 lớp; 600 học viên;
- Thời gian: từ năm 2012 đến năm 2020; bao gồm:
  - + Năm 2012: 05 lớp (5 ngày/lớp; 40 học viên/lớp);
  - + Năm 2013 đến 2020: 8 lớp (01 lớp/năm; 50 học viên/lớp).

- Địa điểm đào tạo - bồi dưỡng: Hội trường Ủy ban nhân dân hoặc Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện;

c) Cấp xã:

- Số lượng: 104 lớp; 7.600 học viên;

- Thời gian: từ năm 2012 đến năm 2020; bao gồm:

+ Năm 2012: 48 lớp; 4.800 học viên (7 ngày/lớp; 100 học viên/lớp);

+ Năm 2013 đến 2020: 56 lớp; 2.800 học viên (07 lớp/năm; 02 ngày/lớp; 50 học viên/lớp).

- Địa điểm đào tạo - bồi dưỡng: Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện; Hội trường Ủy ban nhân dân, nhà văn hóa, Trung tâm học tập cộng đồng các xã.

2.2. Khảo sát, học tập các mô hình, điển hình thực tiễn:

- Số lượng: 30 chuyên (50 người/chuyên), gồm:

+ Cấp thành phố: 6 chuyên (năm 2012: 02 chuyên; năm 2013 - 2020: 02 năm/chuyên);

+ Cấp huyện: 8 chuyên (năm 2012: 04 chuyên; năm 2013 - 2020: 02 năm/chuyên);

+ Cấp xã: 16 chuyên (năm 2012: 08 chuyên; năm 2013 - 2020: 01 năm/chuyên).

- Thời gian: Từ năm 2012 đến năm 2020.

- Địa điểm khảo sát - học tập: các tỉnh, thành phố trong nước.

### 3. Kinh phí thực hiện: (Phụ lục 4,5)

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách thành phố bố trí cho Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020, giao cho Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh) và Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới các huyện thực hiện hàng năm theo kế hoạch. Tổng kinh phí thực hiện là 11.954.600.000 (Bằng chữ: Mười một tỷ chín trăm năm mươi bốn triệu sáu trăm ngàn) đồng. Bao gồm:

- Chi cục Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện : 2.852.600.000 đồng;

- Phân cấp về huyện chủ trì thực hiện : 9.102.000.000 đồng.

Phân kỳ thực hiện như sau:

+ Năm 2012: 7.517,00 triệu đồng; Trong đó, chủ trì thực hiện:

\* Chi cục Phát triển nông thôn: 1.077,8 triệu đồng;

\* Phân cấp huyện thực hiện : 6.439,20 triệu đồng.

+ Năm 2013: 506,95 triệu đồng; Trong đó, chủ trì thực hiện:

\* Chi cục Phát triển nông thôn : 174,10 triệu đồng;

\* Phân cấp huyện thực hiện : 332,85 triệu đồng.

+ Năm 2014: 506,95 triệu đồng; Trong đó, chủ trì thực hiện:

\* Chi cục Phát triển nông thôn : 174,10 triệu đồng;

- \* Phân cấp huyện thực hiện : 332,85 triệu đồng.
- + Năm 2015: 669,95 triệu đồng; Trong đó, chủ trì thực hiện:
  - \* Chi cục Phát triển nông thôn : 337,10 triệu đồng;
  - \* Phân cấp huyện thực hiện : 332,85 triệu đồng.
- + Năm 2016: 506,95 triệu đồng; Trong đó, chủ trì thực hiện:
  - \* Chi cục Phát triển nông thôn : 174,10 triệu đồng;
  - \* Phân cấp huyện thực hiện : 332,85 triệu đồng.
- + Năm 2017: 506,95 triệu đồng; Trong đó, chủ trì thực hiện:
  - \* Chi cục Phát triển nông thôn : 174,10 triệu đồng;
  - \* Phân cấp huyện thực hiện : 332,85 triệu đồng.
- + Năm 2018: 506,95 triệu đồng; Trong đó, chủ trì thực hiện:
  - \* Chi cục Phát triển nông thôn : 174,10 triệu đồng;
  - \* Phân cấp huyện thực hiện : 332,85 triệu đồng.
- + Năm 2019: 506,95 triệu đồng; Trong đó, chủ trì thực hiện:
  - \* Chi cục Phát triển nông thôn : 174,10 triệu đồng;
  - \* Phân cấp huyện thực hiện : 332,85 triệu đồng.
- + Năm 2020: 725,95 triệu đồng; Trong đó, chủ trì thực hiện:
  - \* Chi cục Phát triển nông thôn : 393,10 triệu đồng;
  - \* Phân cấp huyện thực hiện : 332,85 triệu đồng.

(Đính kèm chi tiết kinh phí thực hiện)

## **V. PHÂN CÔNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Chi cục Phát triển nông thôn:**

Căn cứ vào nội dung Chương trình khung do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng triển khai thực hiện:

- Biên soạn tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới phù hợp với đặc thù của thành phố;

- Xuất bản, in ấn tài liệu dành cho giảng viên, học viên, báo, đài phục vụ công tác đào tạo, tập huấn;

- Tham mưu, xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới hàng năm trên địa bàn thành phố;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp thành phố và cấp huyện (liên hệ mời giáo viên, dự trù kinh phí,...);

- Tổ chức các chuyến khảo sát, học tập các mô hình, điển hình thực tiễn trong xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch được duyệt;

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới của Ủy ban nhân dân các huyện theo Kế hoạch đã đề ra; Kịp thời đề xuất những khó khăn, vướng mắc và các trường hợp phát sinh (nếu có) xảy ra.



- Tổng hợp, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố để xem xét, chỉ đạo.

## **2. Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới các huyện:**

- Phối hợp, hỗ trợ Chi cục Phát triển nông thôn thành phố (Cơ quan thường trực Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố) thực hiện hoàn thành tốt nhất, hiệu quả nhất “Chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới thuộc Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2020”; đảm bảo đúng theo tiến độ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp xã (liên hệ mời giáo viên, dự trù kinh phí,...);

- Định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả và đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm tiếp theo về Cơ quan thường trực Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố (Chi cục Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố.

## **3. Các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

Liên hệ Chi cục Phát triển nông thôn cung cấp nội dung đào tạo và đăng tải cố định lên trang Web của đơn vị trong suốt thời gian đào tạo, bồi dưỡng.

## **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính:**

Trình Ủy ban nhân dân thành phố ghi chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và cân đối kinh phí hàng năm cho Chi cục Phát triển nông thôn và các huyện để tổ chức thực hiện đúng theo tiến độ của Chương trình.

## **5. Các đơn vị báo chí:**

Báo Sài Gòn Giải phóng; báo Tuổi trẻ; báo Người Lao động; báo Phụ nữ; Đài Tiếng nói nhân dân; Đài Truyền hình thành phố: liên hệ Chi cục Phát triển nông thôn nội dung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới; chủ động xây dựng, bố trí kinh phí phục vụ công tác đăng tải và phát sóng tuyên truyền theo tiến độ kế hoạch chung của thành phố.

6. Các cơ quan, đơn vị có cán bộ tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nêu trên có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để các học viên tham dự đầy đủ và đúng thành phần theo kế hoạch đào tạo./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Minh Trí**



## PHỤ LỤC 1

# CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở CÁC CẤP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3.236/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)

### 1. Nhóm cán bộ xây dựng nông thôn mới ở thành phố

Chuyên đề số	Nội dung cơ bản	Thời lượng
<b>1. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới</b>	<p>Cung cấp những thông tin, kiến thức cơ bản về một số chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về xây dựng nông thôn mới.</p> <p>Cung cấp những thông tin cơ bản về Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020.</p> <p><b>Nội dung cơ bản</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm về nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới.</li> <li>2. Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.</li> <li>3. Nghị quyết 24/2008/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW;</li> <li>4. Giới thiệu tóm tắt Chương trình xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 800/QĐ-TTg của TTCP <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu Chương trình</li> <li>- Đối tượng, phạm vi thụ hưởng Chương trình</li> <li>- Nhiệm vụ, nội dung cơ bản của Chương trình</li> <li>- Nguyên tắc thực hiện</li> <li>- Tổ chức thực hiện</li> </ul> </li> <li>5. Hệ thống văn bản quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư liên tịch về Hướng dẫn thực hiện Chương trình.</li> <li>- Các Thông tư và các văn bản có liên quan.</li> <li>- Các văn bản quản lý, hướng dẫn của địa phương</li> <li>- ...</li> </ul> </li> </ol> <p>- Trao đổi thảo luận.</p>	10 tiết
<b>2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các cấp và bộ máy quản lý điều hành chương trình</b>	<p>Cung cấp những thông tin, kiến thức cơ bản về quản lý điều hành chương trình xây dựng nông thôn mới</p> <p>Nội dung cơ bản của chuyên đề:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;</li> <li>2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã;</li> <li>3. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám sát cộng đồng;</li> <li>4. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Phát triển thôn;</li> <li>5. Chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Điều phối và cơ quan thường trực chương trình</li> </ol>	05 tiết
<b>3. Cơ chế huy động</b>	<p>Cung cấp kiến thức cơ bản về huy động các nguồn lực (NSNN, các tổ chức kinh tế, tín dụng, người dân, v.v) và lập</p>	10 tiết

Chuyên đề số	Nội dung cơ bản	Thời lượng
<b>nguồn lực và quản lý tài chính ngân sách trong Chương trình xây dựng nông thôn mới</b>	<p>dự toán ngân sách, dự toán các công trình, dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới ở cấp xã theo các qui định hiện hành.</p> <p>Bồi dưỡng nâng cao các kỹ năng kiểm tra, giám sát thực hiện các dự toán, sử dụng kinh phí của các dự án, công trình, các nội dung thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương.</p> <p><b>Nội dung cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới: cơ chế huy động đối với mỗi loại nguồn;</li> <li>- Nội dung, qui trình lập, thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách và dự toán các dự án, công trình thuộc chương trình.</li> <li>- Quá trình giám sát và kiểm tra thực hiện dự án, công trình, các nội dung. Thủ tục trình duyệt dự toán, thanh quyết toán công trình, dự án thuộc Chương trình.</li> <li>- Các thủ tục, qui định và căn cứ để thuyết trình và bảo vệ dự toán ngân sách trước các cơ quan có thẩm quyền và các tình huống có thể xảy ra, cách thức xử lý tình huống đã nêu và bảo vệ dự toán.</li> <li>- Bài tập thực hành.</li> </ul>	
<b>4. Tổ chức tuyên truyền và vận động xây dựng nông thôn mới</b>	<p>Cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản tuyên truyền, vận động người dân và cộng đồng thực hiện xây dựng nông thôn mới.</p> <p><b>Nội dung cơ bản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tại sao phải tuyên truyền, vận động người dân thực hiện xây dựng nông thôn mới?</li> <li>• Thế nào là tuyên truyền vận động?</li> <li>• Vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới;</li> <li>• Nội dung công tác tuyên truyền, vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới.</li> <li>• Các phương pháp và kỹ năng cơ bản tuyên truyền, vận động, tập hợp người dân và cộng đồng triển khai xây dựng nông thôn mới.</li> <li>• Trách nhiệm của tổ chức Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở trong tuyên truyền, vận động người dân và cộng đồng xây dựng nông thôn mới.</li> </ul> <p>Trao đổi thảo luận, bài tập tình huống.</p>	10 tiết
<b>5. Công tác theo dõi, báo cáo tiến độ triển khai Chương trình</b>	<p>Thông tin cơ bản về quy định chế độ thông tin, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới.</p> <p><b>Nội dung cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu hệ thống biểu mẫu báo cáo của Chương trình.</li> <li>- Các quy định cụ thể về chế độ thông tin, báo cáo thuộc Chương trình.</li> <li>- Trách nhiệm của cấp cơ sở trong việc tổng hợp, xử lý số liệu báo cáo.</li> </ul>	05 tiết

Chuyên đề số	Nội dung cơ bản	Thời lượng
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số kỹ năng tổng hợp số liệu, quy trình báo cáo của cấp xã, thôn, bản về các nội dung triển khai, tiến độ thực hiện Chương trình.</li> <li>- Bài tập thực hành.</li> </ul>	
<b>6. Tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới</b>	<p>Tham quan, học tập kinh nghiệm tốt của các mô hình xây dựng nông thôn mới có hiệu quả để vận dụng vào thực tế của địa phương mình.</p> <p><b>Nội dung cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định nhu cầu, mục đích, nội dung tham quan, học tập.</li> <li>- Xác định các mô hình xây dựng nông thôn mới cần tham quan học tập.</li> <li>- Lập kế hoạch, tổ chức tham quan, học tập phù hợp trong và ngoài địa phương.</li> <li>- Từng học viên viết báo cáo thu hoạch. Trao đổi, thảo luận để rút ra những kinh nghiệm thực tế có thể áp dụng tại địa phương mình.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch áp dụng trong thực tế tại địa phương.</li> </ul>	01-03 ngày (không kể thời gian đi lại)

## 2. Nhóm cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp huyện và xã

Chuyên đề số	Nội dung cơ bản	Thời lượng
<b>1. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới</b>	<p>Cung cấp những thông tin, kiến thức cơ bản về một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới.</p> <p>Cung cấp những thông tin cơ bản về Chương trình giai đoạn 2010 – 2020.</p> <p><b>Nội dung cơ bản</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm về nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới.</li> <li>2. Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.</li> <li>3. Nghị quyết 24/2008/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện NQ 26;</li> <li>4. Giới thiệu tóm tắt Chương trình xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 800/QĐ-TTg của TTCP <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu Chương trình</li> <li>- Đối tượng, phạm vi thụ hưởng Chương trình</li> <li>- Nhiệm vụ, nội dung cơ bản của Chương trình:</li> <li>- Nguyên tắc thực hiện.</li> <li>- Tổ chức thực hiện.</li> </ul> </li> <li>5. Hệ thống văn bản quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư liên tịch về Hướng dẫn thực hiện Chương trình.</li> <li>- Các Thông tư và các văn bản có liên quan.</li> <li>- Các văn bản quản lý, hướng dẫn của địa phương</li> <li>- ...</li> </ul> </li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trao đổi thảo luận.</li> </ul>	10 tiết

Chuyên đề số	Nội dung cơ bản	Thời lượng
<b>2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo các cấp và bộ máy quản lý điều hành chương trình</b>	<p>Cung cấp những thông tin, kiến thức cơ bản về quản lý điều hành chương trình xây dựng nông thôn mới</p> <p><b>Nội dung cơ bản của chuyên đề:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình tự các bước triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới;</li> <li>2. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã;</li> <li>3. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới cấp xã;</li> <li>4. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Giám sát cộng đồng;</li> <li>5. Chức năng nhiệm vụ của Ban Phát triển nông thôn;</li> <li>6. Chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng Điều phối và cơ quan thường trực chương trình</li> <li>7. Trao đổi, thảo luận</li> </ol>	05 tiết
<b>3. Cơ chế huy động nguồn lực và quản lý tài chính ngân sách trong Chương trình xây dựng nông thôn mới</b>	<p>Cung cấp kiến thức cơ bản về huy động các nguồn lực (NSNN, các tổ chức kinh tế, tín dụng, người dân, v.v) và lập dự toán ngân sách, dự toán các công trình, dự án thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới ở cấp xã theo các qui định hiện hành. Bồi dưỡng nâng cao các kỹ năng kiểm tra, giám sát thực hiện các dự toán, sử dụng kinh phí của các dự án, công trình, các nội dung thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương.</p> <p><b>Nội dung cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Huy động các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới: cơ chế huy động đối với mỗi loại nguồn;</li> <li>- Nội dung, qui trình lập, thẩm định, phê duyệt dự toán ngân sách và dự toán các dự án, công trình thuộc chương trình ở xã.</li> <li>- Quá trình giám sát và kiểm tra thực hiện dự án, công trình, các nội dung ở xã. Thủ tục trình duyệt dự toán, thanh quyết toán công trình, dự án thuộc Chương trình.</li> <li>- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cán bộ chủ chốt, cán bộ nghiệp vụ kế hoạch, tài chính cấp xã trong công tác lập dự toán, phê duyệt, thực hiện và kiểm tra thực hiện các dự án, công trình, nội dung chương trình ở xã.</li> <li>- Các thủ tục, qui định và căn cứ để thuyết trình và bảo vệ dự toán ngân sách trước các cơ quan có thẩm quyền và các tình huống có thể xảy ra, cách thức xử lý tình huống đã nêu và bảo vệ dự toán.</li> <li>- Bài tập thực hành.</li> </ul>	15 tiết
<b>4. Hướng dẫn triển khai quy hoạch xây dựng nông thôn mới</b>	<p>Cung cấp những kiến thức cơ bản cho cán bộ cấp huyện, nhất là cán bộ cấp xã về triển khai và quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới</p> <p><b>Nội dung cơ bản:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nội dung của quy hoạch xây dựng nông thôn mới;</li> <li>2. Quy trình lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng nông thôn mới;</li> </ol>	10 tiết

Chuyên đề số	Nội dung cơ bản	Thời lượng
	3. Quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới; 4. Hồ sơ quy hoạch nông thôn mới và công bố quy hoạch nông thôn mới; 5. Vai trò của người dân và cộng đồng trong triển khai quy hoạch xây dựng nông thôn mới 6. Bài tập thực hành	
<b>5. Hướng dẫn xây dựng đề án nông thôn mới</b>	Cung cấp những kiến thức cơ bản cho cán bộ cấp huyện, nhất là cán bộ cấp xã về đề án nông thôn mới cấp xã <b>Nội dung cơ bản</b> 1. Nội dung của đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã; 2. Phương pháp tiến hành; 3. Quy trình lập, thẩm định và phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã; 4. Vai trò của người dân và cộng đồng trong xây dựng đề án nông thôn mới cấp xã; 5. Bài tập thực hành	05 tiết
<b>6. Quy trình triển khai thực hiện dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc Chương trình</b>	Cung cấp kiến thức cho cán bộ huyện, nhất là cán bộ xã về triển khai, quản lý, sử dụng có hiệu quả hệ thống cơ sở hạ tầng (giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, nước sạch, trụ sở xã, nhà văn hóa, v.v) trong phát triển sản xuất và phục vụ đời sống của người dân. Nâng cao nhận thức, trang bị các kiến thức và kỹ năng cần thiết để họ có thể đảm đương được chức năng nhiệm vụ của mình trong việc triển khai thực hiện hợp phần xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc Chương trình. <b>Nội dung cơ bản</b> 1. Quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng trên địa bàn xã. - Vai trò của cơ sở hạ tầng, quy hoạch trong phát triển kinh tế - xã hội. - Nội dung của chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm trong xây dựng, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở hạ tầng”. - Những yêu cầu kỹ thuật của các công trình cơ sở hạ tầng trong sử dụng, bảo dưỡng. - Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể gia đình và cộng đồng trong quản lý, sử dụng và bảo dưỡng cơ sở hạ tầng. 2. Quản lý triển khai Dự án phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc Chương trình trên địa bàn xã. - Tuyên truyền, phổ biến thông tin về nội dung hợp phần xây dựng cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình xây dựng nông thôn mới cho người dân. - Quy trình xác định các công trình cơ sở hạ tầng do Ban QL xây dựng nông thôn mới cấp xã làm chủ đầu tư thuộc Chương trình; - Quy trình thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn dựa vào cộng đồng. - Quy trình xác định nhu cầu và hướng dẫn người dân, cộng	20 tiết

Chuyên đề số	Nội dung cơ bản	Thời lượng
	<p>đồng lựa chọn công trình, xác định thứ tự ưu tiên triển khai theo nhu cầu của họ và phù hợp với quy định của Chương trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch thực hiện các dự án cơ sở hạ tầng thuộc Chương trình, bao gồm: lập đề xuất đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, ký kết hợp đồng cung cấp vốn...</li> <li>- Quy trình tổ chức triển khai các công trình, ký hợp đồng với các đơn vị thi công để thực hiện các bước trong trình tự đầu tư và xây dựng.</li> <li>- Tổ chức giám sát thi công công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ; Nghiệm thu và bàn giao công trình; Thanh toán, quyết toán công trình và đưa vào sử dụng;</li> <li>- Tổ chức người dân tham gia thực hiện dự án và huy động cộng đồng đóng góp để xây dựng công trình.</li> <li>- Quy trình huy động nguồn lực, duy tu bảo dưỡng và vận hành công trình sau khi nghiệm thu dựa vào cộng đồng.</li> <li>- Bài tập thực hành, thực địa.</li> </ul>	
<p><b>7. Phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn</b></p>	<p>Cung cấp kiến thức về tổ chức, hướng dẫn thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến khích phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn thuộc phạm vi đầu tư thuộc Chương trình</p> <p>Các biện pháp ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ để phát triển sản xuất, hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi.</p> <p><b>Nội dung cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn thực hiện Dự án phát triển sản xuất và chuyển dịch cơ cấu kinh tế thuộc Chương trình.</li> <li>- Vai trò của quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của xã trong phát triển kinh tế xã hội.</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi.</li> <li>- Kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi với một số cây con chủ yếu ở địa phương.</li> <li>- Bảo quản, chế biến sau thu hoạch.</li> <li>- Quản lý bảo vệ rừng, các công trình thủy lợi.</li> <li>- Ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất trồng trọt và chăn nuôi.</li> <li>- Đánh giá hiệu quả sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp.</li> <li>- Tiếp cận và sử dụng vốn tín dụng phục vụ phát triển sản xuất.</li> <li>- Phân tích xác định lợi thế của địa phương để chọn phương án đầu tư, chuyển dịch cơ cấu sản xuất phù hợp.</li> <li>- Định hướng bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống theo phương châm “mỗi làng một sản phẩm”, phát triển ngành nghề nông thôn theo thế mạnh của địa phương;</li> <li>- Gắn phát triển sản xuất với đào tạo nghề cho lao động nông thôn</li> <li>- Tham quan mô hình và thảo luận.</li> </ul>	10 tiết
<p><b>8. Đổi mới và</b></p>	<p>Cung cấp những thông tin cơ bản về các hình thức tổ chức sản</p>	05 tiết

Chuyên đề số	Nội dung cơ bản	Thời lượng
<b>nâng cao hiệu quả của các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn</b>	xuất ở nông thôn, cách thức tổ chức tiêu thụ sản phẩm, tổ chức sản xuất trên địa bàn xã, các giải pháp để nâng cao hiệu quả của các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn. <b>Nội dung cơ bản</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các hình thức tổ chức sản xuất ở nông thôn;</li> <li>• Định hướng hình thức tổ chức sản xuất hiệu quả trong nông nghiệp, nông thôn;</li> <li>• Các cơ chế, chính sách về khuyến khích sản xuất và tiêu thụ, liên kết 4 nhà... trên địa bàn xã</li> <li>• Tổ chức thực hiện tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn;</li> <li>• Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại trong nông thôn</li> <li>• Trao đổi, thảo luận, thực địa</li> </ul>	
<b>9. Lập Kế hoạch có sự tham gia của người dân</b>	Cung cấp kiến thức, kỹ năng về lập kế hoạch có sự tham gia của người dân. <b>Nội dung cơ bản:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sự cần thiết về lập kế hoạch có sự tham gia của người dân.</li> <li>• Thế nào là kế hoạch có sự tham gia của người dân.</li> <li>• Nội dung các bước quá trình lập kế hoạch có sự tham gia của người dân</li> <li>• Các kỹ năng cơ bản trong việc tổ chức lấy ý kiến, thảo luận trong quá trình lập kế hoạch.</li> <li>• Tổng hợp, phân tích các ý kiến và xây dựng văn bản trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.</li> <li>• Thực hành các bài tập tình huống ở địa phương cụ thể.</li> </ul> Thảo luận, làm bài tập tình huống.	10 tiết
<b>10. Công tác tuyên truyền, vận động thực hiện xây dựng nông thôn mới</b>	Cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản tuyên truyền, vận động người dân và cộng đồng thực hiện xây dựng nông thôn mới. <b>Nội dung cơ bản:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tại sao phải tuyên truyền, vận động người dân thực hiện xây dựng nông thôn mới?</li> <li>• Thế nào là tuyên truyền vận động?</li> <li>• Vai trò làm chủ của người dân và cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới;</li> <li>• Nội dung công tác tuyên truyền, vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới;</li> <li>• Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện tốt các nội dung về văn hóa, xã hội, môi trường, chỉnh trang nhà cửa, xây dựng các công trình vệ sinh, cải tạo vườn tạp, vệ sinh khu dân cư;</li> <li>• Các phương pháp và kỹ năng cơ bản tuyên truyền, vận động tập hợp người dân và cộng đồng triển khai xây dựng nông thôn mới.</li> <li>• Trách nhiệm của tổ chức Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội ở cơ sở trong tuyên truyền, vận động người dân và cộng đồng xây dựng nông thôn mới.</li> </ul> Trao đổi thảo luận, bài tập tình huống.	05 tiết



Chuyên đề số	Nội dung cơ bản	Thời lượng
<b>11. Công tác theo dõi, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện Chương trình</b>	<p>Thông tin cơ bản về quy định chế độ thông tin, báo cáo tiến độ triển khai thực hiện chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới.</p> <p><b>Nội dung cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu hệ thống biểu mẫu báo cáo của Chương trình.</li> <li>- Các quy định cụ thể về chế độ thông tin, báo cáo thuộc Chương trình.</li> <li>- Trách nhiệm của cấp cơ sở trong việc tổng hợp, xử lý số liệu báo cáo.</li> <li>- Một số kỹ năng tổng hợp số liệu, quy trình báo cáo của cấp xã, thôn, bản về các nội dung triển khai, tiến độ thực hiện Chương trình.</li> <li>- Bài tập thực hành.</li> </ul>	15 tiết
<b>12. Tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm các mô hình xây dựng nông thôn mới có hiệu quả</b>	<p>Tham quan, học tập kinh nghiệm tốt của các mô hình xây dựng nông thôn mới có hiệu quả để vận dụng vào thực tế của địa phương mình.</p> <p><b>Nội dung cơ bản</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định nhu cầu, mục đích, nội dung tham quan, học tập.</li> <li>- Xác định các mô hình xây dựng nông thôn mới cần tham quan học tập.</li> <li>- Lập kế hoạch, tổ chức tham quan, học tập phù hợp trong và ngoài địa phương.</li> <li>- Từng học viên viết báo cáo thu hoạch. Trao đổi, thảo luận để rút ra những kinh nghiệm thực tế có thể áp dụng tại địa phương mình.</li> <li>- Xây dựng kế hoạch áp dụng trong thực tế tại địa phương.</li> </ul>	1 đến 2 ngày (không kể thời gian đi lại)



**Phu lục 2 - KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG HÀNG NĂM, GIAI ĐOẠN 2012 - 2020**

Ban hành kèm theo Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố

TT	Cấp tổ chức đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo	Giai đoạn 2012 - 2020																Tổng cộng			
			2012		2013		2014		2015		2016		2017		2018		2019				2020	
			Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên	Số lớp	Lượt học viên
1	Cấp thành phố	Cán bộ cấp thành phố, tiểu giáo viên	3	120	1	50	1	50	1	50	1	50	1	50	1	50	1	50	1	50	11	520
2	Cấp huyện	Cán bộ cấp huyện	5	200	1	50	1	50	1	50	1	50	1	50	1	50	1	50	1	50	13	600
3	Cấp xã	Cán bộ cấp xã, ấp	48	4800	7	350	7	350	7	350	7	350	7	350	7	350	7	350	7	350	104	7600
<b>Tổng cộng</b>			<b>56</b>	<b>5.120</b>	<b>9</b>	<b>450</b>	<b>9</b>	<b>450</b>	<b>9</b>	<b>450</b>	<b>9</b>	<b>450</b>	<b>9</b>	<b>450</b>	<b>9</b>	<b>450</b>	<b>9</b>	<b>450</b>	<b>9</b>	<b>450</b>	<b>128</b>	<b>8.720</b>
<b>Tổng cộng</b>			<b>Năm 2012</b>		<b>Giai đoạn 2013 - 2020</b>																	
<b>Số lớp: 128, gồm:</b>			<b>56</b>		<b>72</b>																	
<b>Số học viên: 8.720</b>			<b>5.120</b>		<b>3.600</b>																	

**Phụ lục 3 - TỔNG HỢP NHU CẦU ĐÀO TẠO CÁN BỘ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI****Giai đoạn 2012 - 2020**

theo Quyết định số 3296/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)

ĐVT: số người

TT	Đối tượng	Ngành NN và PTNT	Các ngành liên quan	Văn phòng điều phối	Ban QL xã	Ban giám sát	Ban phát triển áp	Tổng cộng		
								Số lượng	Số đơn vị HC	Cả thành phố
<b>I</b>	<b>Năm 2012</b>									<b>5.120</b>
1	Thành phố	30	60	20				110	1	110
2	Huyện	5	37					42	5	210
3	Xã	4	9		11	6		30	58	1.740
4	Áp		3				5	8	383	3.060
<b>II</b>	<b>Năm 2013 - 2020</b>									<b>3.600</b>
1	Thành phố							400	1	400
2	Huyện							80	5	400
3	Xã, Áp									2.800
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>39</b>	<b>109</b>	<b>20</b>	<b>11</b>	<b>6</b>	<b>5</b>	<b>190</b>	<b>447</b>	<b>8.720</b>



**QUẢN CHI TIẾT KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI  
TRÊN ĐỊA BÀN TP. HỒ CHÍ MINH, GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố

S T T	NỘI DUNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN (triệu đồng)										
		Tổng cộng	Năm 2012		Năm 2013-2014 (hàng năm)		Năm 2015		Năm 2016-2019 (hàng năm)		Năm 2020	
			Chi cục Phát triển nông thôn	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện
<b>I</b>	<b>Chi phí soạn thảo bài giảng tập huấn (Áp dụng Theo thông tư 112/2010/TTLT-BTC-LĐTBXH, ngày 30/7/2010)</b>	<b>37,00</b>	<b>37,00</b>									
<b>1</b>	<b>Cấp Thành phố</b>	<b>16,00</b>										
	Chi phí biên soạn tài liệu đào tạo:											
1.1	50.000 đ/trang chuẩn x 200 trang	10,00										
1.2	Chỉnh sửa, biên tập tổng thể tài liệu 30.000 đ/trang chuẩn x 200 trang	6,00										
<b>2</b>	<b>Cấp Huyện</b>	<b>21,00</b>										
	Chi phí biên soạn tài liệu :											
2.1	50.000 đ/trang chuẩn x 300 trang	15,00										
2.2	Chỉnh sửa, biên tập tổng thể tài liệu 30.000 đ/trang chuẩn x 200 trang	6,00										
<b>II</b>	<b>Chi phí tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng (Áp dụng theo Thông tư 97/2010/TT-BTC ngày 6/7/2010 và Thông tư 139/2010/TT-BTC, ngày 21/9/2010)</b>	<b>8.775,20</b>	<b>421,20</b>	<b>5.767,20</b>	<b>74,50</b>	<b>248,85</b>	<b>74,50</b>	<b>248,85</b>	<b>74,50</b>	<b>248,85</b>	<b>74,50</b>	<b>248,85</b>
<b>1</b>	<b>Lớp đào tạo, bồi dưỡng mới</b>	<b>6.188,40</b>	<b>421,20</b>	<b>5.767,20</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>
<b>1.1</b>	<b>Cán bộ Sở, ngành TP: 2 lớp x 73.500.000đ/lớp</b>	<b>147,00</b>	<b>147,00</b>									
	Chi tiết 01 lớp (5 ngày)	73,50										
	- Chi phí người tham dự: 50 người/lớp x 150.000 đ/người/ngày x 5 ngày	37,50										
	Chi phí Giảng viên (mời Giảng viên cấp Trung Ương)	14,25										





S T T	NỘI DUNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN (triệu đồng)																		
		Tổng cộng	Năm 2012		Năm 2013-2014 (hàng năm)		Năm 2015		Năm 2016-2019 (hàng năm)		Năm 2020									
			Chi cục Phát triển nông thôn	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện								
	- Chi phí Giảng viên: (mời Giảng viên cấp huyện)	5,25																		
	+ Chi thù lao giảng viên: 600.000 đ/ngày/người x 7 ngày																			
	4.200.000 đ																			
	+ Chi bù tiền ăn: 100.000đ/ngày x 7 ngày = 700.000 đ																			
	+ Chi phí đi lại: 50.000đ/lượt x 7 lượt = 350.000 đ																			
	- Chi phí nước uống: 30.000 đ/người/ngày x 100 người/lớp x 7 ngày	21,00																		
	- Chi phí thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng: 500.000đ/ngày x 7 ngày	3,50																		
	- Chi phí cấp chứng chỉ (ra đề, chấm thi và chứng chỉ)	4,00																		
	- Chi phí quản lý lớp: 100.000đ/ngày x 7 ngày	0,70																		
	- Chi phí gửi xe: 100.000đ/ngày x 7 ngày	0,70																		
	- Chi phí photo tài liệu: 100.000 đ/bộ tài liệu x 100 bộ tài liệu	10,00																		
	- Chi phí văn phòng phẩm	5,00																		
2	<b>Lớp đào tạo bổ sung, nâng chất</b>	<b>2.586,80</b>			<b>74,50</b>	<b>248,85</b>	<b>74,50</b>	<b>248,85</b>	<b>74,50</b>	<b>248,85</b>	<b>74,50</b>	<b>248,85</b>	<b>74,50</b>	<b>248,85</b>	<b>74,50</b>	<b>248,85</b>				
2.1	<i>Cán bộ Sở, ngành TP: 8 lớp x 35.250.000đ/lớp (01 lớp/năm - 50ng/lớp)</i>	282,00			35,25		35,25		35,25		35,25		35,25		35,25					
	Chi tiết 01 lớp (2 ngày)	35,25																		
	- Chi phí người tham dự: 50 người/lớp x 150.000 đ/người/ngày x 2 ngày	15,00																		
	- Chi phí Giảng viên (mời Giảng viên cấp Trung Ương)	9,70																		
	+ Chi thù lao giảng viên: 1.200.000 đ/ngày/người x 2 ngày																			
	2.400.000 đ																			
	+ Chi bù tiền ăn: 150.000đ/ngày x 2 ngày = 300.000 đ																			
	+ Chi phí đưa rước: 3.000.000đ/lượt x 2 lượt = 6.000.000 đ																			
	+ Chi phí thuê phòng nghỉ: 500.000đ/ngày x 2 ngày = 1.000.000 đ																			







STT	NỘI DUNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN (triệu đồng)											
		Tổng cộng	Năm 2012		Năm 2013-2014 (hàng năm)		Năm 2015		Năm 2016-2019 (hàng năm)		Năm 2020		
			Chi cục Phát triển nông thôn	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện	
	Báo cáo tham luận xây dựng NTM: 300.000đ/tham luận x 4 tham luận	1,20											
	Hướng dẫn học tập mô hình phát triển sản xuất, XD CB (100.000đ/điểm x 3 điểm)	0,30											
2	<b>Cấp huyện: 8 chuyến x 84.000.000 đ/chuyến</b>	<b>672,00</b>	<b>336,00</b>		<b>84,00</b>			<b>84,00</b>					
	Chi tiết 1 chuyến 50 người:	84,00											
	Chi phí thuê phương tiện vận chuyển: 30.000.000đ/chuyến	30,00											
	Phụ cấp lưu trú: 50 người x 3 ngày x 150.000đ/ngày/ng	22,50											
	Chi phí thuê phòng ngủ: 50 người x 2 đêm x 300.000đ/ng/đêm	30,00											
	Báo cáo tham luận xây dựng NTM: 300.000đ/tham luận x 4 tham luận	1,20											
	Hướng dẫn học tập mô hình phát triển sản xuất, XD CB (100.000đ/điểm x 3 điểm)	0,30											
3	<b>Cấp xã: 16 chuyến x 84.000.000 đ/chuyến (6 người/xã - 1 chuyến 50 người)</b>	<b>1.344,00</b>		<b>672,00</b>		<b>84,00</b>		<b>84,00</b>		<b>84,00</b>			<b>84,00</b>
	Chi tiết 1 đợt 50 người:	84,00											
	Chi phí thuê phương tiện vận chuyển: 30.000.000đ/chuyến	30,00											
	Phụ cấp lưu trú: 50 người x 3 ngày x 150.000đ/ngày/ng	22,50											
	Chi phí thuê phòng ngủ: 50 người x 2 đêm x 300.000đ/ng/đêm	30,00											
	Báo cáo tham luận xây dựng NTM: 300.000đ/tham luận x 4 tham luận	1,20											
	Hướng dẫn học tập mô hình phát triển sản xuất, XD CB (100.000đ/điểm x 3 điểm)	0,30											
	<b>Hội họp, kiểm tra tiến độ thực hiện Kế hoạch</b>	<b>140,40</b>	<b>15,60</b>		<b>15,60</b>			<b>15,60</b>		<b>15,60</b>			<b>15,60</b>

S T T	NỘI DUNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN (triệu đồng)											
		Tổng cộng	Năm 2012		Năm 2013-2014 (hàng năm)		Năm 2015		Năm 2016-2019 (hàng năm)		Năm 2020		
			Chi cục Phát triển nông thôn	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện	
	Chi phí người tham dự: 4 lần/năm x 30 người/lần x 100.000đ/người x 9 năm	108,00											
	Chi phí nước uống: 30.000đ/người x 4 lần/năm x 30 người/lần x 9 năm	32,40											
V	<b>Hội nghị Sơ, tổng kết Chương trình</b>	<b>482,00</b>	<b>100,00</b>					<b>163,00</b>					<b>219,00</b>
f	<b>Hội nghị Sơ kết 01 năm thực hiện</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>										
	- Chi phí người tham dự: 100 người x 150.000 đ/người	15,00											
	- Chi phí biên soạn báo cáo, trình chiếu PowerPoint Hội nghị	10,00											
	- Chi phí nước uống: 30.000 đ/người/ngày x 100 người	3,00											
	- Chi phí thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng, MC	2,00											
	- Chi phí in ấn, photo tài liệu: 50.000 đ/bộ tài liệu x 100 bộ tài liệu	5,00											
	- Chụp ảnh, quay phim hội nghị	15,00											
	- Quay phỏng sự đào tạo phục vụ Hội nghị	30,00											
	- Triển lãm hình ảnh phục vụ Hội nghị	20,00											
2	<b>Hội nghị Tổng kết 04 năm (giai đoạn I) thực hiện</b>	<b>163,00</b>						<b>163,00</b>					
	- Chi phí người tham dự: 200 người x 150.000 đ/người	30,00											
	- Chi phí biên soạn báo cáo, trình chiếu PowerPoint Hội nghị	15,00											
	- Chi phí nước uống: 30.000 đ/người/ngày x 200 người	6,00											
	- Chi phí thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng, MC	7,00											
	- Chi phí photo tài liệu: 50.000 đ/bộ tài liệu x 200 bộ tài liệu	10,00											
	- Chụp ảnh, quay phim hội nghị	20,00											
	- Quay phỏng sự đào tạo phục vụ Hội nghị	35,00											
	- Triển lãm hình ảnh phục vụ Hội nghị	40,00											
3	<b>Hội nghị Tổng kết Chương trình</b>	<b>219,00</b>											<b>219,00</b>

S T T	NỘI DUNG	KINH PHÍ THỰC HIỆN (triệu đồng)										
		Tổng cộng	Năm 2012		Năm 2013-2014 (hàng năm)		Năm 2015		Năm 2016-2019 (hàng năm)		Năm 2020	
			Chi cục Phát triển nông thôn	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện	CC PTNT	Huyện
	- Chi phí người tham dự: 300 người x 150.000 đ/người	45,00										
	- Chi phí biên soạn báo cáo, trình chiếu PowerPoint Hội nghị	15,00										
	- Chi phí nước uống: 30.000 đ/người/ngày x 300 người	9,00										
	- Chi phí thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng, MC	10,00										
	- Chi phí photo tài liệu: 100.000 đ/bộ tài liệu x 300 bộ tài liệu	30,00										
	- Chụp ảnh, quay phim hội nghị	30,00										
	- Quay phỏng sự đào tạo phục vụ Hội nghị	40,00										
	- Triển lãm hình ảnh phục vụ Hội nghị	40,00										
	<b>TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG :</b>	<b>11.954,60</b>	<b>1.077,80</b>	<b>6.439,20</b>	<b>174,10</b>	<b>332,85</b>	<b>337,10</b>	<b>332,85</b>	<b>174,10</b>	<b>332,85</b>	<b>393,10</b>	<b>332,85</b>

Trong đó, chủ trì thực hiện:		Năm									
		2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	
- Chi cục Phát triển nông thôn:	<b>2.852,60</b>	1.077,80	174,10	174,10	337,10	174,10	174,10	174,10	174,10	393,10	
- Phân cấp Huyện:	<b>9.102,00</b>	6.439,20	332,85	332,85	332,85	332,85	332,85	332,85	332,85	332,85	
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.954,60</b>	<b>7.517,00</b>	<b>506,95</b>	<b>506,95</b>	<b>669,95</b>	<b>506,95</b>	<b>506,95</b>	<b>506,95</b>	<b>506,95</b>	<b>725,95</b>	



Phụ lục 5:

**TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI  
TRÊN ĐỊA BÀN TP. HỒ CHÍ MINH, GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 THEO NĂM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~3286~~ /QĐ-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2012  
của Ủy ban nhân dân thành phố)

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Năm	Kinh phí đào tạo	Kinh phí tham quan	Hội nghị kiểm tra, Sơ, tổng kết	Tổng cộng
1	2012	6.225,40	1.176,00	115,60	<b>7.517,00</b>
2	2013	323,35	168,00	15,60	<b>506,95</b>
3	2014	323,35	168,00	15,60	<b>506,95</b>
4	2015	323,35	168,00	178,60	<b>669,95</b>
5	2016	323,35	168,00	15,60	<b>506,95</b>
6	2017	323,35	168,00	15,60	<b>506,95</b>
7	2018	323,35	168,00	15,60	<b>506,95</b>
8	2019	323,35	168,00	15,60	<b>506,95</b>
9	2020	323,35	168,00	234,60	<b>725,95</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>8.812,20</b>	<b>2.520,00</b>	<b>622,40</b>	<b>11.954,60</b>



**TỔNG HỢP VÀ PHÂN KỲ KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
**TÊN ĐỊA BÀN TP. HỒ CHÍ MINH, GIAI ĐOẠN 2011 - 2020 - chia theo nội dung và đơn vị thực hiện**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3286/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Nội dung	Năm									Tổng cộng
		2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	
<b>I</b>	<b>Kinh phí đào tạo</b>	<b>6.225,40</b>	<b>323,35</b>	<b>323,35</b>	<b>323,35</b>	<b>323,35</b>	<b>323,35</b>	<b>323,35</b>	<b>323,35</b>	<b>323,35</b>	<b>8.812,20</b>
1	Chi cục Phát triển nông thôn	458,20	74,50	74,50	74,50	74,50	74,50	74,50	74,50	74,50	1.054,20
2	Huyện	5.767,20	248,85	248,85	248,85	248,85	248,85	248,85	248,85	248,85	7.758,00
<b>II</b>	<b>Kinh phí Khảo sát, học tập</b>	<b>1.176,00</b>	<b>168,00</b>	<b>168,00</b>	<b>168,00</b>	<b>168,00</b>	<b>168,00</b>	<b>168,00</b>	<b>168,00</b>	<b>168,00</b>	<b>2.520,00</b>
1	Chi cục Phát triển nông thôn	504,00	84,00	84,00	84,00	84,00	84,00	84,00	84,00	84,00	1.176,00
2	Huyện	672,00	84,00	84,00	84,00	84,00	84,00	84,00	84,00	84,00	1.344,00
<b>III</b>	<b>Hội nghị kiểm tra, sơ, tổng kết</b>	<b>115,60</b>	<b>15,60</b>	<b>15,60</b>	<b>178,60</b>	<b>15,60</b>	<b>15,60</b>	<b>15,60</b>	<b>15,60</b>	<b>234,60</b>	<b>622,40</b>
1	Chi cục Phát triển nông thôn	115,60	15,60	15,60	178,60	15,60	15,60	15,60	15,60	234,60	622,40
2	Huyện	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
<b>Tổng cộng. Chia ra:</b>		<b>7.517,00</b>	<b>506,95</b>	<b>506,95</b>	<b>669,95</b>	<b>506,95</b>	<b>506,95</b>	<b>506,95</b>	<b>506,95</b>	<b>725,95</b>	<b>11.954,60</b>
* Chi cục Phát triển nông thôn		1.077,80	174,10	174,10	337,10	174,10	174,10	174,10	174,10	393,10	2.852,60
* Huyện		6.439,20	332,85	332,85	332,85	332,85	332,85	332,85	332,85	332,85	9.102,00